

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 117/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai

2. Ông Lê Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 587/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Loan P – Sinh năm 1986 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: 230 đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Phạm Công T – Sinh năm 1985 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 134 đường C, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang giam chấp hành án tại trại giam Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn, bà Lâm Thị Loan P trình bày:

Bà và ông Phạm Công T có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong hôn nhân, không có tiếng nói chung. Hiện nay ông bà đã sống ly thân được hơn 05 năm. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ

hôn nhân. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà Lâm Thị Loan P và ông Phạm Công T có 02 con chung là cháu Phạm Thiên 1 - sinh ngày 13/12/2012 và cháu Phạm Thiên 2 - sinh ngày 04/4/2015. Bà P có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 27/8/2020, bị đơn ông Phạm Công T trình bày:

Ông và bà Lâm Thị Loan P có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách lối sống trái ngược nhau. Hai vợ chồng đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, càng mâu thuẫn trầm trọng. Bà P làm đơn xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà Lâm Thị Loan P và ông Phạm Công T có 02 con chung là cháu Phạm Thiên 1 - sinh ngày 13/12/2012 và cháu Phạm Thiên 2 - sinh ngày 04/4/2015. Hiện 02 cháu đang sống với bà P. Ông T đang chấp hành án tại trại giam Đ nên ông đồng ý giao 02 cháu con chung cho bà P chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Loan P. Về quan hệ hôn nhân bà Lâm Thị Loan P được ly hôn với ông Phạm Công T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm Thiên 1 - sinh ngày 13/12/2012 và cháu Phạm Thiên 2 - sinh ngày 04/4/2015 cho mẹ là bà Lâm Thị Loan P chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Phạm Công T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Về án phí: Bà Lâm Thị Loan P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lâm Thị Loan P yêu cầu ly hôn với ông Phạm Công T, địa chỉ hộ khẩu tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Lâm Thị Loan P, bị đơn ông Phạm Công T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Loan P và ông Phạm Công T tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Lâm Thị Loan P và ông Phạm Công T chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai người bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong tính cách, hay cãi vã nhau trong cuộc sống. Hiện ông bà đã sống ly thân được 05 năm. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Công T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T xác định hai vợ chồng hiện có mâu thuẫn bất đồng quan điểm, gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng không thành, ông đồng ý ly hôn với bà P.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, bà P, ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lâm Thị Loan P, cho bà P được ly hôn với ông Phạm Công T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà Lâm Thị Loan P và ông Phạm Công T có 02 con chung là cháu Phạm Thiên 1 - sinh ngày 13/12/2012 và cháu Phạm Thiên 2 - sinh ngày 04/4/2015. Cả hai cháu hiện đang sống với mẹ, cháu Thiên 1 có nguyện vọng được sống với mẹ. Ông T đồng ý giao con chung là 02 cháu Thiên 1 và cháu Thiên 2 cho mẹ chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà P về việc được nuôi 02 con chung là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung. Ông T đồng ý và không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con chung là cháu Phạm Thiên 1 - sinh ngày 13/12/2012 và cháu Phạm Thiên 2 - sinh ngày 04/4/2015 cho mẹ là bà Lâm Thị Loan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Nguyên đơn bà Lâm Thị Loan P không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Lâm Thị Loan P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Phạm Công T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lâm Thị Loan P

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Loan P được ly hôn với ông Phạm Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thiên 1 - sinh ngày 13/12/2012 và cháu Phạm Thiên 2 - sinh ngày 04/4/2015 cho mẹ là bà Lâm Thị Loan P chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Phạm Công T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lâm Thị Loan P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Nguyễn Minh V nộp thay Lâm Thị Loan P theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **AA/2019/0008435 ngày 21/7/2020 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.**

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND P. TA, Tp. BMT;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc